

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH L

CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 27 - 3 - 2023

V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ - TỈNH L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Minh Thọ;

2. Ông Mai Phú

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Ngọc Phú - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ - tỉnh L.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ - tỉnh L tham gia phiên tòa:** Bà Cao Thị Bích Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L; xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 734/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST - HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trần Thị Mỹ H**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Số 24D, đường X, Phường K, thành phố Đ, tỉnh L.

Hiện trú: Số 21, tổ 24, khu phố 3, phường P đường N1, khu C, tỉnh B (có mặt).

Bị đơn: Anh **Nguyễn Trường V**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 24D, đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời trình bày của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H thì:* Chị và anh Nguyễn Trường V kết hôn vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường K, thành phố Đ, tỉnh L; hôn nhân tự nguyện, có tổ chức lễ cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại Phường K, thành phố Đ. Cuộc sống chung hạnh phúc được khoảng một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống, bất đồng về suy nghĩ, anh V gia trưởng luôn muốn chị phải làm theo ý của anh V, không cho chị tiếp xúc với bạn bè và môi trường ngoài, có mấy lần anh V đã đánh đập chị, chị đã bỏ về nhà bố mẹ của chị sống, nhưng do anh V gọi chị quay về lại nên chị đã nhiều lần bỏ qua để quay về lại, nhưng đầu năm 2021 anh V đánh và siết cổ chị, nhiều lần đe dọa đòi giết chị, có nhiều lời lẽ xúc phạm chị và xúc phạm cả bố mẹ chị, nên chị tiếp tục đưa con về sống cùng bố mẹ đẻ, từ đó đến nay vợ chồng sống chị đã sống ly thân. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Trần Thực T, sinh ngày 31/10/2019. Thời gian vừa qua con sống với chị, nhưng vào ngày 07/12/2022 là ngày Tòa án báo chị đến để làm việc, trong thời gian đó chị gửi tạm con chị ở trường mầm non Mai Anh thì anh V đã đến trường đón con về, từ đó đến nay con sống cùng anh V. Ly hôn chị có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi con chung vì bé là con gái và từ nhỏ vẫn sống cùng chị, chị không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung gì, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành tiếp cận chứng cứ và H giải nhưng anh V vắng mặt nên việc H giải không thành.

Tại phiên tòa, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh V. Về con chung chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Trần Thực T, sinh ngày 31/10/2019, chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con, chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử. Tại phiên toà, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự phiên toà sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, đương sự có mặt tại phiên toà đã chấp hành đúng nội quy phiên toà, đương sự vắng mặt đã được tổng đạt thủ tục đầy đủ đúng quy định. Về nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Mỹ H, cho chị Trần Thị Mỹ H được ly hôn với anh Nguyễn Trường V; về con chung: Giao con chung là Trần Thực T, sinh ngày 31/10/2019 cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi con thành niên, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Giữa chị Trần Thị Mỹ H và anh Nguyễn Trường V kết hôn với nhau vào năm 2013, quá trình chung sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh V, nên xác định quan hệ tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật dân sự năm 2015; bị đơn anh V hiện cư trú tại Phường K, thành phố Đ, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh L có thẩm quyền giải quyết tranh chấp nói trên.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Trường V đã được triệu tập hợp lệ trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tham gia phiên toà hôm nay nhưng vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 cần xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung là phù hợp.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh V kết hôn với nhau năm 2013 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L. Theo trình bày của chị H thì vợ chồng chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống với nhau, anh V gia trưởng luôn muốn vợ làm theo ý mình, không cho chị H tiếp xúc với bạn bè, cuộc sống ngột ngạt nên chị H đã bỏ về sống cùng bố mẹ để một thời gian, hiện nay vợ chồng đã ly thân, nên nguyện vọng của chị xin ly hôn để ổn định cuộc sống. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp

lệ đối với anh V để H giải nhưng anh V đều vắng mặt đã chứng tỏ anh V cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, chị H xác định không còn tình cảm với anh V và giữ nguyên yêu cầu được ly hôn. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh V đã trầm trọng kéo dài, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H và anh V được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3.2] Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là Trần Thục T, sinh ngày 31/10/2019, thời gian qua con sống chung cùng chị H, nhưng sau đó anh V đã tự dẫn con về sống cùng anh V. Ly hôn chị H có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con thành niên; xét thấy cháu T là con gái và còn nhỏ nên cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của mẹ, vì vậy cần giao con chung là Trần Thục T cho chị H được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến khi con thành niên là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị H đều không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung: Chị H xác định vợ chồng không có tài sản chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.4] Về nợ chung: Chị H xác định không có nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 266 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của nguyên đơn chị Trần Thị Mỹ H đối với bị đơn anh Nguyễn Trường V.

Xử:

1/Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị Mỹ H và anh Nguyễn Trường V được ly hôn.

2/Về con chung: Giao con chung là Trần Thực T, sinh ngày 31/10/2019 cho chị Trần Thị Mỹ H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3/Về án phí: Chị Trần Thị Mỹ H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002449 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, chị H đã nộp đủ án phí.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án (27/3/2023). Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh L xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2, Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- UBND Phường K, tp. Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã Ký

Trần Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Lan

